

Số: 8462/KH-UBND

Củ Chi, ngày 07 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác Dân số trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 2725/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động công tác Dân số năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch hoạt động công tác Dân số trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng Dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS): duy trì tỷ số giới tính khi sinh từ 103 đến 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh): 81%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh): 81%.
- Tăng tỷ lệ người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi và khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: 15%.
- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm: 22.118 người.
- Vận động thực hiện chỉ tiêu xã hội hóa khám sức khỏe trước khi kết hôn: 63 cặp.
- Quản lý, cập nhật 100% số phụ nữ mang thai, số trẻ sinh ra sống thực tế cư trú tại địa bàn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác dân số. Ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Chương trình, Kế hoạch đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; đầu tư kinh phí, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ đủ năng lực để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số của huyện.

Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng trong công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

Triển khai Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

2. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

Tuyên truyền nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

Thường xuyên tuyên truyền vận động trực tiếp về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh đến từng khu dân cư để hình thành các chuẩn mực, giá trị xã hội mới phù hợp, loại trừ dần nguyên nhân sâu xa của hiện tượng lựa chọn giới tính thai nhi. Tập trung tuyên truyền tại các xã, thị trấn đang có xu hướng gia tăng về tỷ số giới tính khi sinh.

Triển khai các mô hình hỗ trợ, can thiệp nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về nghiêm cấm các hình thức lựa chọn giới tính thai nhi theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Tổ chức ký cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi với các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan.

3. Điều chỉnh mức sinh

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Vận động không kết hôn muộn, không sinh con muộn và sinh đủ hai con. Đối tượng tác động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và các cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con.

Tăng cường công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin truyền thông để vận động người dân trên địa bàn huyện thực hiện thông điệp

“Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con” nhằm nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp mang lại lợi ích cho gia đình và xã hội.

Rà soát các quy định không còn phù hợp liên quan đến mục tiêu giải quyết tình trạng mức sinh thấp.

Lựa chọn triển khai mô hình hỗ trợ, khuyến khích sinh đủ hai con phù hợp. Cụ thể:

- Can thiệp giảm tình trạng kết hôn muộn: tạo môi trường thuận lợi để nam, nữ thanh niên giao lưu, kết bạn, tìm hiểu, hẹn hò và tiến tới hôn nhân; nâng cao hiểu biết về tránh thai, tình dục an toàn, kỹ năng sống.

- Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ mang thai, sinh con, nhất là người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế: hỗ trợ khám thai, quản lý và theo dõi thai sản, gói dịch vụ sinh đẻ, gói dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Hỗ trợ, khuyến khích các dịch vụ thân thiện với người lao động có con nhỏ tại khu công nghiệp, khu kinh tế: hỗ trợ đón trẻ, trông trẻ; ngân hàng sữa mẹ, ...

4. củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ)

Đảm bảo mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh sản được tiếp cận thuận tiện dịch vụ KHHGĐ có chất lượng, gồm cả hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh. Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo hướng tuyến huyện cung cấp tất cả các dịch vụ KHHGĐ, tuyến xã cung cấp các biện pháp tránh thai (BPTT) theo quy định, cộng tác viên dân số cung ứng BPTT phi lâm sàng.

Quản lý chất lượng phương tiện tránh thai (PTTT), mở rộng hệ thống thông tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGĐ, tham dự các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hậu cần, theo dõi quản lý đối tượng.

Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGĐ thường xuyên; chú trọng đối tượng khó tiếp cận; địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp.

Triển khai Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGĐ: hỗ trợ sinh sản, can thiệp điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ, can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

Cử nhân sự tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Thành phố tổ chức cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cộng đồng, người cung cấp dịch vụ.

5. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và Nâng cao chất lượng dân số

5.1. Dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh

Vận động phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục, chuyên môn kỹ thuật nhằm tạo sự chuyển biến trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh hoạt động tầm soát, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.

Cử nhân sự tham dự các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật siêu âm, sàng lọc, chẩn đoán cho bác sỹ triển khai sàng lọc dị tật bẩm sinh; mở rộng chuyển giao kỹ thuật sàng lọc trước sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm máu mẹ; kỹ thuật lấy mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh; kỹ năng tư vấn sàng lọc sơ sinh.

5.2. Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn. Tuyên truyền về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

Triển khai mô hình kết nối cơ sở y tế của khu công nghiệp trong việc giới thiệu đến các cơ sở khám chữa bệnh có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Đưa các nội dung truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong hoạt động của 12 Câu lạc bộ tiền hôn nhân tại 12 xã trên địa bàn huyện. Tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản trước khi kết hôn.

5.3. Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình tư vấn và cung cấp dịch vụ về Sức khỏe sinh sản/Sức khỏe tình dục (SKSS/SKTD) cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông - giáo dục, mở rộng và đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD và sử dụng BPTT nhằm cải thiện tình trạng SKSS/SKTD cho học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, sinh viên các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng, Đại học và công nhân các khu công nghiệp nhằm phòng ngừa tình trạng có thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng hoạt động về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, SKSS/SKTD trên trang fanpage “Điều muốn biết” của huyện.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về DS/SKSS/KHHGĐ kết hợp cung cấp dịch vụ SKSS/SKTD cho vị thành niên, thanh niên tại nhà trường hoặc

các khu công nghiệp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, DS/SKSS/KHHGD vào các môn học, cấp học và các hoạt động ngoại khóa.

5.4. Mô hình “Điểm Tư vấn miễn phí Sức khỏe sinh sản - Tiền hôn nhân”

Tăng cường hoạt động của Điểm Tư vấn đặt tại Trạm Y tế xã Tân Phú Trung.

Nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên trong việc chủ động chăm sóc SKSS/KHHGD, lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và các chế độ chính sách trong lĩnh vực Dân số.

Thực hiện tư vấn cho nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn về lợi ích và tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn và giới thiệu đến các cơ sở y tế gần nhất để thực hiện khám theo diện xã hội hóa.

6. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chú trọng tổ chức các loại hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng để tăng nhanh tỷ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, được khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 11527/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại huyện Củ Chi giai đoạn 2017-2025 nhằm nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Duy trì và mở rộng hoạt động của các Câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi và tổ tình nguyện viên hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi già yếu neo đơn tại cộng đồng.

Nâng cao sức khỏe của người cao tuổi trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng luyện tập tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh của người cao tuổi với chất lượng, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà,...). Bệnh viện bố trí giường bệnh điều trị nội trú và tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh; khuyến khích thành lập khoa Lão khoa khi có đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực.

7. Truyền thông dân số

Tập trung đẩy mạnh, tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển. Nội dung, phương thức truyền thông, vận động phải được xây dựng phù hợp với tình hình dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hóa của huyện.

Tăng cường tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW

ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về công tác dân số trong tình hình mới, các Chương trình, Kế hoạch và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông; truyền thông trên nền tảng kỹ thuật số, phát thanh, internet. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông.

Triển khai thực hiện Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 và Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

7.1. Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật và chiến lược, chương trình, kế hoạch. Nội dung tập trung vào các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo. Nhân bản các tài liệu, sản phẩm truyền thông do Trung ương, Thành phố sản xuất mẫu.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

7.2. Thực hiện các đợt cao điểm, sự kiện, chiến dịch truyền thông

Tổ chức các đợt truyền thông cao điểm: Kỷ niệm và hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới; Ngày Dân số Thế giới; Ngày Tránh thai thế giới; Kỷ niệm Ngày Truyền thống Người cao tuổi Việt Nam; Kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam; Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái; Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam.

7.3. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông

Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại: cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số.

Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGĐ và huyện.

Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên đài phát thanh của huyện.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của Nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư, đưa chính sách dân số vào tiêu chuẩn tổ dân phố/tổ nhân dân văn hóa, gia đình văn hóa.

Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và định hướng dư luận địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số. Truyền thông đến các đối tượng khó tiếp cận, nơi có đông người lao động nhập cư, khu công nghiệp.... Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông. Cập nhật thông tin cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên trong các cuộc họp giao ban hàng tháng.

8. Chuỗi hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam

Tăng cường các hoạt động truyền thông hưởng ứng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam.

Tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Dân số Việt Nam, triển khai hoạt động thi đua, khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác Dân số trên địa bàn huyện.

Tổ chức liên hoan tuyên truyền viên dân số cơ sở cấp huyện dưới hình thức sân khấu hóa: tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt khoa học với sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các nhà khoa học, nhà quản lý và những người có uy tín trong cộng đồng.

9. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

9.1. Tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách

Tập trung củng cố, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số cấp huyện và xã, thị trấn. Tuyển đủ số lượng cộng tác viên theo chỉ tiêu, nâng cao chất lượng hoạt động của cộng tác viên.

Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo công tác Dân số các cấp.

9.2. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

Cử nhân sự tham dự các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng về Dân số và Phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số để có đủ năng lực đề xuất chính sách, quản lý, điều phối và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác Dân số.

Cập nhập kiến thức mới, tập huấn lại cho đội ngũ cộng tác viên để tuyên truyền, vận động thực hiện sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi, phát huy vai trò và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số, thu thập thông tin và tham gia cung cấp một số dịch vụ dân số tới tận hộ gia đình.

Lồng ghép dân số và phát triển vào nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung này vào hoạt động của ngành, đơn vị.

9.3. Xã hội hóa công tác dân số

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác đào tạo, tập huấn, công tác truyền thông - giáo dục, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, dịch vụ an sinh, phúc lợi xã hội thích ứng với những thay đổi về dân số của huyện.

10. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số

Tiếp tục duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0, từ phiếu thu tin vào kho dữ liệu điện tử; chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Quyết định số 18/QĐ-TCDS ngày 17 tháng 3 năm 2016 và Hướng dẫn số 96/TCDS-KHTC ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục DS-KHHGĐ đến khi có hướng dẫn mới.

Thực hiện khóa Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGĐ năm 2020 và chuẩn bị đổi Sổ giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Chi cục DS-KHHGĐ.

Tăng cường công tác quản lý địa bàn, vãng gia, tập trung nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin, báo cáo thống kê chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Dân số, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp, đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin biến động về DS-KHHGĐ, giảm chênh lệch số liệu so với thống kê.

Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo tính chính xác và cập nhật biến động kịp thời.

Cử nhân sự tham dự các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật về khai thác và xử lý dữ liệu dân số, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin số liệu theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng, khai thác, cung cấp các thông tin, số liệu cơ bản về Dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

11. Kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện công tác Dân số trên địa bàn huyện.

Kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

Kịp thời tham mưu cho Thường trực UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo hoạt động công tác Dân số trên địa bàn huyện.

Xây dựng và tổ chức triển khai, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch hoạt động các mô hình, đề án.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục về Dân số.

Đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động Dân số cấp xã nhằm kịp thời phản ánh, đề xuất Thường trực UBND huyện giải quyết những khó khăn, tồn tại.

Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các cơ sở y tế có dịch vụ siêu âm, nạo phá thai trong việc thực hiện các quy định về lựa chọn giới tính thai nhi.

Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất cho Thường trực UBND huyện và Chi cục DS-KHHGĐ Thành phố về hoạt động công tác Dân số.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để đầu tư hỗ trợ cho công tác Dân số; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Phối hợp với Trung tâm Thể dục - Thể thao huyện tham mưu UBND huyện các chương trình, kế hoạch nâng cao tầm vóc và thể lực của người dân.

Tổ chức tuyên truyền và lồng ghép nội dung về Dân số, phòng, chống tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động của công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện chủ trương gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Lồng ghép việc thực hiện chính sách Dân số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, vận động cộng đồng thực hiện tốt chính sách Dân số.

Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại sách, báo, văn hóa phẩm trong việc thực hiện quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tuyệt đối không đưa tin, bài, sản xuất, kinh doanh các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông có nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Tư pháp huyện

Lồng ghép tuyên truyền về Dân số và Phát triển, phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh, truyền thông về mức sinh thấp và chuyển tải thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con” vào nội dung tuyên truyền của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

Hướng dẫn công chức Tư pháp – Hộ tịch hỗ trợ và phối hợp với cán bộ chuyên trách DS-KHHGD xã, thị trấn quản lý sổ trẻ sinh trên địa bàn. Đồng thời, tuyên truyền, tư vấn các nội dung chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn, xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn.

5. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện

Lồng ghép tuyên truyền nội dung dân số và sức khỏe sinh sản vào các chương trình có liên quan; thực hiện các hình thức phù hợp hỗ trợ giáo dục về dân số và sức khỏe sinh sản trong các cơ sở dạy nghề.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các chính sách an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi và vị thế phụ nữ và trẻ em gái, cải thiện phúc lợi và chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Triển khai đến tất cả các cấp học thực hiện các nội dung giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh.

Tạo điều kiện cử giáo viên, cán bộ y tế trường học tham dự các lớp bồi dưỡng về nội dung dân số và sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính và bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS.

Phối hợp với Phòng Y tế huyện tổ chức các buổi truyền thông giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh trong các trường Trung học cơ sở.

Lồng ghép nội dung dân số và sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại các trường học (truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện,...).

Vận động Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm phối hợp với nhà trường để giáo dục đạo đức, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giới tính, tâm lý tuổi dậy thì, hậu quả nạo phá thai trong lứa tuổi học sinh, truyền thông tác hại của văn hóa phẩm đồi trụy, tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường.

7. Phòng Nội vụ huyện: vận động các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong cộng đồng tham gia hỗ trợ chuyển tải các thông tin về dân số và sức khỏe sinh sản nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền cho người dân.

8. Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện huyện Củ Chi và Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi

Phối hợp tốt với Phòng Y tế huyện và Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD các xã, thị trấn trong việc triển khai các mô hình, đề án, chương trình Dân số.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình DS/SKSS/KHHGD đảm bảo các yêu cầu về quy trình và phân tuyến kỹ thuật.

Tạo điều kiện cho nhân viên cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, chú trọng kỹ thuật tư vấn và giáo dục sức khỏe cộng đồng.

9. Trung tâm Văn hóa và Đài truyền thanh huyện: đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về Dân số và Phát triển bằng nhiều hình thức như: viết tin, bài, tổ chức xe loa cổ động, treo băng rôn, panô, áp phích,...

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn đưa nội dung phòng chống mất cân bằng giới tính khi sinh và thông tin, nội dung liên quan đến các số liệu, các vấn đề về mức sinh thấp của Thành phố lồng ghép vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tại khu dân cư, trong đó:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện

+ Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ Hội về các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Dân số.

+ Tuyên truyền nội dung về thực trạng vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh, vận động xây dựng gia đình theo tiêu chí “Gia đình có đủ hai con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc. Triển khai truyền thông tại cộng đồng và câu lạc bộ nữ chủ nhà trọ.

+ Tổ chức các buổi tư vấn tiền hôn nhân cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn và giới thiệu các dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Liên đoàn Lao động huyện: thực hiện công tác tuyên truyền về Dân số; phối hợp triển khai các buổi truyền thông, tư vấn, khám và điều trị các bệnh phụ khoa cho công nhân tại các khu công nghiệp.

- Hội Nông dân huyện: triển khai các buổi tư vấn, truyền thông chuyên đề hàng quý cho các đối tượng nông dân trên địa bàn và đưa nội dung truyền thông chuyên đề Dân số trong các buổi sinh hoạt chi tổ hội.

- Huyện đoàn: tổ chức các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe vị thành niên và thanh niên.

- Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện: tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

11. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ vào kế hoạch của UBND huyện, xây dựng kế hoạch hoạt động công tác Dân số năm 2021, bố trí ngân sách địa phương triển khai thực hiện kế hoạch, chủ động huy động các nguồn lực khác bao gồm nguồn kinh phí xã hội hóa, nội dung kế hoạch cần phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác DS-KHHGD. Đồng thời, chủ động kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên Ban Chỉ đạo và đội ngũ cộng tác viên DS-KHHGD để hoàn thành chỉ tiêu được giao. Kế hoạch gửi về UBND

huyện thông qua Phòng Y tế huyện chậm nhất 10 ngày sau khi Kế hoạch của huyện ban hành.

Chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch hỗ trợ và phối hợp với cán bộ chuyên trách DS-KHHGD xã, thị trấn quản lý số trẻ sinh trên địa bàn. Đồng thời, tuyên truyền, tư vấn các nội dung chương trình khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho người dân khi tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn, xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 về UBND huyện (thông qua Phòng Y tế huyện) trước ngày **20/11/2021**.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Dân số trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021, đề nghị các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt. /.

Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD Thành phố;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- UB. MTTQVN và các Đoàn thể huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Bệnh viện huyện Củ Chi;
- Bệnh viện ĐKKV Củ Chi;
- Trung tâm Văn hóa huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Thành viên BCD công tác DS-KHHGD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PYT.02.NTTTrong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hằng